

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 21-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản (tín dụng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 16/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng H (gọi tắt là H1); địa chỉ: 25 Bis N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của H1: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T – Chuyên viên xử lý nợ thuộc H1, theo văn bản ủy quyền số 568/2018/UQ-HDB ngày 05/12/2018.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1976; HKTT: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Anh T có mặt. Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn H1 ông Lê Anh T trình bày:***

H1 đã cho ông Nguyễn Xuân C vay theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013, theo đó H1 đã cho ông C vay tổng số tiền là 476.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu (ngày 19/12/2013). Mục đích vay tiền là bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể và được điều chỉnh theo thông báo của H1 theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế và cả thời gian vượt quá thời hạn vay (nếu bên vay không trả nợ đúng hạn), cụ thể theo Khế ước 0698.01/13/KUNN ngày 19/12/2013 là 12,86%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; lãi suất phạt chậm trả gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nói trên là 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai Avante, biển kiểm soát 61A-149.50, số máy G4FCDU731049, số khung RLUDT41BBDN005761 do ông Nguyễn Xuân C đứng tên đăng ký, được thể hiện theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 098/13/HĐTC/CN ngày 18/12/2013 tại H1 – Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/12/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C đã trả được một phần nợ gốc và lãi trong hạn. Tính đến ngày 21/6/2019, số tiền mà ông C còn nợ H1 là 641.497.539 đồng (trong đó: Nợ gốc là 332.252.570 đồng, lãi trong hạn là 62.984.628 đồng và lãi quá hạn là 246.260.341 đồng).

Nay, H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- H1 yêu cầu ông C thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền vay gốc và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 21/6/2019 là 641.497.539 đồng (trong đó: Nợ gốc là 332.252.570 đồng, lãi trong hạn là 62.984.628 đồng và lãi quá hạn là 246.260.341 đồng).

- Buộc ông C phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với H1 từ ngày 22/6/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Trường hợp ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì H1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp tại H1 để đảm bảo thi hành án. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của

ông C đối với H1. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông C tại H1 thì ông C phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Chứng cứ nguyên đơn H1 cung cấp: Bản sao hồ sơ pháp lý của H1; bản sao hợp đồng tín dụng số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013; bản sao khế ước nhận nợ số 0698.01/2013/KUNN ngày 19/12/2013; bản sao hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 098/13/HĐTC/CN ngày 18/12/2013; bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 61A-149.50; bản sao đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/12/2013; bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông C.

**** Bị đơn ông Nguyễn Xuân C:***

Bị đơn ông Nguyễn Xuân C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Ngày 15/3/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh đối với người nhà của ông C và Chính quyền địa phương đã xác định ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương đúng như địa chỉ được nêu trong hợp đồng tín dụng nhưng hiện không còn cư trú tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết công khai các thủ tục tố tụng, các tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp và Tòa án đã thu thập được để bị đơn biết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình nhưng phía bị đơn vẫn không hợp tác, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

**** Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:*** Biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị Kim C1 và Chính quyền địa phương xã M vào ngày 15/3/2019; bản sao hồ sơ khởi kiện của H1 đối với ông Nguyễn Xuân C theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 114/2016/QĐST-DS ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (ông Thịnh) có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn H1 là ông T có mặt. Bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử cho phiên tòa được tiếp tục để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng)”. Về thủ tục tố tụng, không kiến nghị bổ sung hay đề nghị khắc phục. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H1, buộc bị đơn ông C phải thanh toán khoản vay còn thiếu cho H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ thấy rằng: Bị đơn ông Nguyễn Xuân C hiện tại có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018, nguyên đơn H1 đã khởi kiện tranh chấp đối với bị đơn ông C về Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013 nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng). Căn cứ theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

[2] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn H1 là ông T có mặt. Bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H1:

[3.1] Đối với yêu cầu tranh chấp Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013:

H1 khởi kiện yêu cầu ông C có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay gốc và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 21/6/2019 là 641.497.539 đồng (trong đó: Nợ gốc là 332.252.570 đồng, lãi trong hạn là 62.984.628 đồng và lãi quá hạn là 246.260.341 đồng) theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013 và các khoản tiền lãi vay phát sinh cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ. Xem xét các điều khoản của hợp đồng tín dụng số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013, thấy rằng: Số tiền ông C vay gốc là 476.000.000 đồng; thời hạn vay là 48 tháng (đến ngày 19/12/2017); mục đích vay nhằm bổ sung vốn thanh toán tiền mua xe; lãi suất cho vay trong hạn được xác định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể và được điều chỉnh theo thông báo của H1 theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế và cả thời gian vượt quá thời hạn vay (nếu bên vay không trả nợ đúng hạn), cụ thể theo Khế ước 0698.01/13/KUNN ngày 19/12/2013 là 12,86%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn; lãi suất phạt chậm trả gốc bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Như vậy tính đến thời điểm tòa án thụ lý vụ án, đã hết thời hạn vay nhưng phía ông C không thanh toán hết tiền vay gốc cũng như khoản tiền lãi phát sinh cho H1. Việc ông C không thanh toán hết số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013 khi hết thời hạn vay là đã vi phạm thỏa thuận thời hạn trả nợ theo quy định tại các Điều 4, 5 và Điều 8 của hợp đồng. Do đó, H1 khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền vay gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo đó, ông C có nghĩa vụ thanh toán cho H1 tổng số tiền vay gốc và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 21/6/2019 là 641.497.539 đồng (trong đó:

Nợ gốc là 332.252.570 đồng, lãi trong hạn là 62.984.628 đồng và lãi quá hạn là 246.260.341 đồng) và các khoản tiền lãi vay phát sinh từ ngày 22/6/2019 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

[3.2] Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng nói trên, ông Cương đã ký hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 098/13/HĐTC/CN ngày 18/12/2013, theo đó ông C đã thế chấp cho H1 01 xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai Avante, biển kiểm soát 61A-149.50, số máy G4FCDU731049, số khung RLUDT41BBDN005761 do ông Nguyễn Xuân C đứng tên đăng ký. Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 098/13/HĐTC/CN ngày 18/12/2013 tại H1 – Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 18/12/2013 nên việc thế chấp đã đảm bảo đúng quy định pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Tại Công văn số 45/TT2-ĐK ngày 15/5/2019 của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Đến thời điểm 16 giờ 37 phút ngày 14/5/2019 giao dịch bảo đảm số 1153118667 thời điểm đăng ký 18/12/2103 15:59, tài sản bảo đảm xe ô tô biển số 61A-149.50, số máy G4FCDU731049, bên bảo đảm là Nguyễn Xuân C thế chấp cho H1 – Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu; giao dịch nêu trên đang có hiệu lực, chưa được xóa trên hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, trường hợp ông C không thanh toán được các khoản nợ còn thiếu thì H1 được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 295, 298, 299, 301, 317, 318, 320, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quá trình thực hiện tố tụng giải quyết vụ án, ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng, không cung cấp ý kiến, chứng cứ nên không xem xét ý kiến của ông C.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa và nội dung vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Bị đơn ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 138, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 295, 298, 299, 301, 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468, 470, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (tín dụng) giữa Ngân hàng H (H1) đối với ông Nguyễn Xuân C.

1.1. Buộc ông Nguyễn Xuân C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng H (H1) tổng số tiền vay gốc và tiền lãi vay tạm tính đến hết ngày 21/6/2019 là 641.497.539 đồng (sáu trăm bốn mươi một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 332.252.570 đồng (ba trăm ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi đồng), lãi trong hạn là 62.984.628 đồng (sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng) và lãi quá hạn là 246.260.341 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn ba trăm bốn mươi một đồng) theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013.

1.2. Từ ngày 22/6/2019, ông Nguyễn Xuân C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0698/13/HDTDTDH/CN ngày 18/12/2013 cho đến khi ông C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng H (H1). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng H (H1) thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng H (H1).

1.3. Trường hợp ông Nguyễn Xuân C không thanh toán được toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên thì Ngân hàng H (H1) được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 098/13/HĐTC/CN ngày 18/12/2013 tại Ngân hàng H (H1) – Chi nhánh Nguyễn Đình Chiểu.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Xuân C phải chịu số tiền 29.659.901 đồng (hai mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng).

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng H (H1) số tiền 13.887.277 đồng (mười ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012701 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 21/6/2019).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng